

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hoàn
- Bà Nguyễn Thị Tường Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 7- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HS, ngày 09/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS, ngày 27/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H; sinh ngày: 15/10/1971, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu 1, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038071028642 (Theo danh, chỉ bản số 567 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa lập ngày 20/10/2025); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, con bà: Nguyễn Thị A; Có vợ là Cao Thị L và có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Ngọc Anh T; Sinh năm: 2010 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn A; sinh năm: 1987 (Bố cháu T)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị T; sinh năm: 1987 (Mẹ cháu T)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

(Anh Nguyễn Văn A là người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị T).

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/9/2025, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô BKS 98H-0475 đi lù từ khu đất nhà ông Nguyễn Văn S, trên tuyến đường nội thôn nối liền đất nhà

ông S xuống tỉnh lộ 523C, do không chú ý quan sát hai bên và phía sau xe, không có tín hiệu khi lùi xe nên đã va chạm, đè qua xe mô tô biển số: 36AB-639.94 do cháu Nguyễn Ngọc Anh T điều khiển đi phía sau cùng chiều. Hậu quả, cháu Nguyễn Ngọc Anh T tử vong tại chỗ do đa chấn thương, xe mô tô biển số: 36AB-639.94 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào chiều ngày 06/9/2025, anh Phạm Đức C (sinh năm 1989, trú tại thôn Y xã T), gọi điện thuê H vào sáng ngày 07/9/2025 sử dụng xe ô tô chở bùn đất từ vườn nhà ông Nguyễn Văn S (trú tại thôn C, xã T) để san lấp tuyến đường nội thôn nối từ Tỉnh lộ 523C đến vườn nhà ông S. H đồng ý, đến sáng ngày 07/9/2025, H điều khiển xe ô tô BKS 98H- 0475 đến chở đất tại vườn nhà ông S ở thôn C, tuyến đường này mới được vét mương nên đường ghồ ghề, nhỏ hẹp. Khi H điều khiển xe ô tô chở đất từ vườn của ông S xuống để san lấp, do đường nhỏ hẹp không có vị trí quay đầu xe nên H đã điều khiển xe đi lùi từ vườn nhà ông S xuống, sau khi đổ đất trên xe xuống đường để máy mức san đường, H tiếp tục lùi xe xuống đường tỉnh lộ để lấy đà đi lên. Quá trình lùi xe Phạm Văn H đã không chú ý quan sát hai bên và phía sau xe, không có tín hiệu khi lùi xe nên đã va chạm, đè qua xe mô tô biển số: 36AB-639.94 do cháu Nguyễn Ngọc Anh T điều khiển đi phía sau cùng chiều. Hậu quả, cháu Anh T tử vong tại chỗ xe mô tô biển số: 36AB-639.94 bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 3780/KLGĐTT-PC09 ngày 01/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Ngọc Anh T chết là do đa chấn thương.

Tại Bản Kết luận giám định số: 3794/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

“1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt sau ngoài bên phải khung kim loại phía sau xe, mặt sau ngoài dưới móc kéo bên phải xe ô tô biển số 98H-0475 với mặt trước bên trái mặt nạ, ốp nhựa bên trái đầu xe mô tô biển số 36AB-639.94.

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển số 98H-0475 có hướng cùng chiều, từ trước về sau so với xe mô tô biển số 36AB-639.94.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vị trí số (2) về phía Tây được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường từ Tỉnh lộ 523C đi thôn Châu Sơn.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm va chạm”.

Tại Kết luận giám định số: 5296/KL-KTHS ngày 21/07/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Phạm Văn H và Nguyễn Ngọc Anh T gửi giám định.*

Tại Kết luận giám định số: C3544/KL-KTHS ngày 18/09/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: *Mẫu máu của Phạm Văn H niêm phong gửi giám định không có Ethanol.*

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSKV7, ngày 08/01/2026, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 7- Thanh Hóa đã truy tố

Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Phần tranh tụng phiên tòa Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS, xử phạt Phạm Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKS đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đại diện VKS không đề cập xử lý.

Ý kiến của bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm chấp hành xong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào sáng ngày 07/9/2025, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô BKS 98H-0475 đi lùi từ khu đất nhà ông Nguyễn Văn S, trên tuyến đường nội thôn nối liền đất nhà ông S xuống tỉnh lộ 523C, do không chú ý quan sát hai bên và phía sau xe, không có tín hiệu khi lùi xe nên đã va chạm, đè qua xe mô tô biển số: 36AB-639.94 do cháu Nguyễn Ngọc Anh T điều khiển đi phía sau cùng chiều. Hậu quả, cháu T tử vong, xe mô tô biển số: 36AB-639.94 bị hư hỏng.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Luật trật tự, an toàn giao thông năm 2024 quy định:

1. Khi lùi xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát hai bên và phía sau xe, có tín hiệu lùi và chỉ lùi xe khi bảo đảm an toàn.

2. Không được lùi xe ở đường một chiều, khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, trên đường cao tốc.

Việc bị cáo Phạm Văn H lùi xe khi chưa đảm bảo các điều kiện trên, gây ra cái chết của cháu Nguyễn Ngọc Anh T. Do đó, hành vi trên cấu thành tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện trưởng VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội đã tích cực thăm hỏi, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại viết đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[6]. Quá trình điều tra xác định, cháu Nguyễn Ngọc Anh T là chủ phương tiện xe mô tô BKS 36AB-639.94 có dung tích xi lanh dưới 50 cm³, tuy nhiên cháu Anh T chưa đủ 16 tuổi, không có giấy phép lái xe phù hợp đảm bảo đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô, gắn máy nêu trên và không có giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc của chủ xe mô tô nhưng cháu Nguyễn Ngọc Anh T đã tử vong nên không xem xét xử lý.

[7]. Nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 36AB-639.94 do khi cháu T thi đậu vào lớp 10 đã xin tiền bố mẹ để mua phương tiện đi học (bố mẹ cháu đi làm ăn xa), nên bố mẹ cháu đã cho cháu tiền để mua. Khi mua được xe bố mẹ cháu có dặn khi nào đủ tuổi mới được điều khiển xe, cháu vẫn để xe ở nhà, không sử dụng, đến ngày 07/9/2025 cháu tự ý lấy xe mô tô để tham gia giao thông mà bà nội (người đang trực tiếp chăm sóc cháu) và bố mẹ cháu không biết. Do đó không có dấu hiệu của tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[8]. Đối với hành vi của anh Phạm Đức C, cho người cào đất, thuê Phạm Văn H chở đất đổ xuống đầu đường nội thôn gần mảnh đất chân đồi của ông Nguyễn Văn S theo thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn S và anh Phạm Đức C là để khắc phục hậu quả sau cơn bão số 6 năm 2025 sau khi đổ bộ vào khu vực tỉnh Thanh Hóa đã gây ảnh hưởng mưa lớn, làm nước chảy sủi mòn đường nội thôn và bồi lượng lớn đất, bùn, rác vào vườn của nhà ông Nguyễn Văn S. Vì vậy, ông Nguyễn Văn S đã thuê anh Phạm Đức C để khắc phục hậu quả sau bão, bùn đất thải được tận dụng đổ vào đầu đường nội thôn nối liền khu đất của nhà mình mà không phải dự án, công trình thi công của Cơ quan có thẩm quyền vì vậy, hành vi của Phạm Đức C không vi phạm pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình người bị hại. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc

